

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 27-8-2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Ông Nguyễn Kim Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 56/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST- DS ngày 10/8/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP B**; địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật là ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Hà Hoàng V – Phó Giám đốc (nay là Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đà Nẵng tại Quyết định bổ nhiệm số 415/2018/QĐ-HĐQT ngày 25/6/2018). Theo quyết định số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B. Ngày 10/7/2018, Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Đà Nẵng ông Nguyễn Hà Hoàng V ủy quyền lại cho ông Phan Quốc C, sinh năm 1986 – Phó phòng khách hàng; bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1981– Chuyên viên trung tâm giám sát kinh doanh; ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1992 – Chuyên viên phòng khách hàng. Theo giấy ủy quyền số 281/2018/QĐ – LiênViệtPostBank.ĐN. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Anh T**, sinh năm 1991; địa chỉ: K39/15 Nguyễn Gia T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17/5/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng P trình bày:*

Vào ngày 07/02/2017, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước số 01/070217/04/410 cho ông Trần Anh T vay số tiền: 170.000.000 đồng, với lãi suất 7.7%/năm, theo phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 07/02/2017 đến ngày 07/02/2022); mục đích: Mua sắm đồ dùng gia đình. Tài sản đảm bảo tiền vay: Vay tín chấp.

Theo nội dung thỏa thuận trên hợp đồng thì ông Trần Anh T phải trả góp trong 60 kỳ, định kỳ gốc và lãi 01 tháng/01 lần vào ngày 10, mỗi kỳ trả 2.834.000 đồng và lãi theo số dư nợ ban đầu (ngày trả nợ gốc và lãi đầu tiên là ngày 10/3/2017). Riêng kỳ cuối cùng trả 2.794.000 đồng.

Từ thời điểm ký khế ước nhận nợ giải ngân số tiền 170.000.000 đồng cho đến trước ngày 10/4/2017, ông T luôn thanh toán lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ ngày 10/4/2017 trở đi, ông T không thực hiện đúng các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký, không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn từ ngày 10/4/2017.

Tính đến ngày 24/4/2018, tổng dư nợ tạm tính của ông T tại Ngân hàng là: 184.389.895 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 167.166.000 đồng, nợ lãi: 17.223.895 đồng. Mặc dù Chi nhánh Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, làm việc trực tiếp nhưng ông T vẫn cố tình vi phạm, không trả nợ theo cam kết trên hợp đồng giữa hai bên.

Nay Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Trần Anh T phải thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử: 27/8/2018 là 190.640.770 đồng (*Một trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc: 167.166.000 đồng; lãi trong hạn: 19.453.194 đồng; lãi quá hạn: 4.021.576 đồng.

**** Bị đơn ông Trần Anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của ông T trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi gì liên quan đến chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như ý kiến về việc có hay không yêu cầu phản tố.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Trần Anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Ông Trần Anh T (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 07/02/2017, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng đã ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm kế ước số 01/070217/04/410 cho ông Trần Anh T vay số tiền: 170.000.000 đồng, với lãi suất 7.7%/năm, theo phương thức cho vay từng lần; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 07/02/2017 đến ngày 07/02/2022); mục đích: Mua sắm đồ dùng gia đình. Tài sản đảm bảo tiền vay: Vay tín chấp. Theo nội dung thỏa thuận trên hợp đồng thì ông Trần Anh T phải trả góp trong 60 kỳ, định kỳ gốc và lãi 01 tháng/01 lần vào ngày 10, mỗi kỳ trả 2.834.000 đồng và lãi theo số dư nợ ban đầu (ngày trả nợ gốc và lãi đầu tiên là ngày 10/3/2017). Riêng kỳ cuối cùng trả 2.794.000 đồng. Từ thời điểm ký khế ước nhận nợ giải ngân số tiền 170.000.000 đồng cho đến trước ngày 10/4/2017, ông T luôn thanh toán lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, kể từ ngày 10/4/2017 trở đi, ông T không thực hiện đúng các cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đã ký, không trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay trên sang nợ quá hạn từ ngày 10/4/2017.

Tính đến ngày 27/8/2018, ông T còn tại Ngân hàng số tiền là: 190.640.770 đồng (*Một trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc: 167.166.000 đồng; lãi trong hạn: 19.453.194 đồng; lãi quá hạn: 4.021.576 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước số 01/070217/04/410 ngày 07/02/2017, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đà Nẵng với ông Trần Anh T trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Anh T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng kiêm khế ước đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc để yêu cầu ông T thanh toán nợ nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. HĐXX xét thấy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm

2010; Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Anh T phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền ông Trần Anh T phải chịu là $(190.640.770 \text{ đồng} \times 5\%) = 9.532.038 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016;
- Điều 471 và 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP B đối với ông Trần Anh T.

Xử:

1. Buộc ông Trần Anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền: 190.640.770 đồng (*Một trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc: 167.166.000 đồng; lãi trong hạn: 19.453.194 đồng; lãi quá hạn: 4.021.576 đồng (lãi tạm tính đến ngày 27/8/2018) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/8/2018 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất (trong hạn, quá hạn) do các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng kèm khế ước số 01/070217/04/410 ngày 07/02/2017.

2. Án phí DS- ST: 9.532.038 đồng (*Chín triệu năm trăm ba mươi hai ngàn không trăm ba mươi tám đồng*) ông Trần Văn T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 9.219.494 đồng (*Chín triệu hai trăm mười chín ngàn bốn trăm chín mươi bốn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8739 ngày 23/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có

lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh

S